

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
**HUYỆN LẮK**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v “Ly hôn giữa chị Tr với anh Ch”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Dũng; bà Lê Thị Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Thanh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị Mộng Tr; sinh năm 1994;

Địa chỉ: thôn 1 xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt;

Bị đơn: anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1983;

Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Huỳnh Thị Mộng Tr trình bày:

Chị Tr và anh Nguyễn Đình Ch tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2018 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng tại thôn H, xã Đ, huyện L. Sau khoảng vài tháng, vợ chồng thuê nhà tại buôn P, xã K, huyện L để kinh doanh cửa hàng ăn uống. Từ đó trở đi, cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế, công việc làm ăn còn gặp nhiều khó khăn; trong khi đó, vợ chồng không biết thông cảm, sẻ chia lẫn nhau, không biết chấp nhận nhau để hòa hợp. Đến thời điểm chị Tr mang thai cháu An Nhiên vào năm cuối năm 2018, anh Ch thường vô cớ xúc phạm, chửi bới chị Tr; mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Không thể chịu đựng được và quá bất mãn với cuộc sống hiện tại, chị

Tr đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn 1, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên vợ chồng ly thân đến nay.

Vào đầu năm 2020, chị Tr đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ch nhưng thời gian đó anh Ch đi làm ăn ở nước ngoài nên chị Tr đã rút đơn.

Đến khoảng tháng 5/2022, chị Tr biết anh Ch đã về sinh sống cùng bố mẹ tại thôn H nên chị Tr gửi đơn khởi kiện ly hôn lại. Trong suốt thời gian từ khi sống ly thân (khoảng tháng 9 năm 2018) đến nay, anh Ch không một lời quan tâm, hỏi han đến vợ con, không biết cuộc sống của vợ con như thế nào, không có tinh thần trách nhiệm của một người chồng, người cha và cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chăm lo, vun vén cho hạnh phúc gia đình. Lần gần đây nhất là khoảng đầu tháng 7/2022, chị Tr có liên lạc được với anh Ch và thông báo về việc chị Tr khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhưng anh Ch không quan tâm. Nay chị Tr xét thấy vợ chồng không còn thương yêu, gắn bó với nhau; anh Ch không có trách nhiệm với vợ, con đã 04 năm nay, nên anh chị không thể hạnh phúc khi sống bên nhau; vì vậy, chị Tr có nguyện vọng ly hôn với anh Ch. Về con: anh chị có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh An Nh, sinh ngày 15/3/2019. Do cháu đã sống với chị Tr từ khi sinh ra, hiện nay cháu đang còn nhỏ nên chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con; không yêu cầu cấp dưỡng.

Qua xác minh người thân, đại diện ban tự quản thôn nơi cư trú của anh Ch, Tòa án xác định được anh Ch có nơi cư trú tại thôn Hòa Bình 3, chưa thay đổi nơi thường trú, cũng không đăng ký tạm vắng, nên hiện nay vẫn làm thuê ở tỉnh khác nhưng thường xuyên về thăm gia đình cha mẹ anh Ch; gia đình cũng không xác định được địa chỉ nơi làm việc, nơi cư trú của anh Ch nhưng vẫn thường xuyên liên lạc được với nhau. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để anh Ch biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng tại phiên tòa lần thứ hai anh Ch vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Ch đối với yêu cầu của nguyên đơn và nguyện vọng của anh Ch về việc ly hôn với chị Tr, nguyện vọng về nuôi con khi ly hôn.

Về phần tài sản chung và nợ chung: chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2 là từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 94 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Huỳnh Thị Mộng Tr ly hôn với anh Nguyễn Đình Ch, giao con chung chị Tr nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định về vụ án như sau:

[1] Anh Nguyễn Đình Ch có nơi cư trú tại huyện Lắc nên đơn yêu cầu ly hôn của chị Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Ch đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Xét hôn nhân giữa chị Tr và anh Ch là hợp pháp. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của anh Ch nhưng qua xác minh người thân của anh Ch thì tình trạng hôn nhân vợ chồng và việc anh Ch thường xuyên vắng nhà, không quan tâm, chăm sóc vợ con và thời gian anh chị sống ly thân như chị Tr trình bày là có thực. Mặt khác, việc anh Ch không đến tòa án là không hợp tác trong giải quyết vấn đề hôn nhân giữa anh Ch và chị Tr, thể hiện anh Ch đã không còn tình nghĩa vợ chồng với chị Tr và cũng không có sự mong muốn, níu kéo để xây dựng hạnh phúc gia đình với chị Tr, duy trì tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình:

*“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.”*

Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị Tr, anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

[3] Về con chung: Hiện nay chị Tr có nơi ở ổn định, anh Ch đang làm thuê kiếm sống, không xác định được nơi ở; mặc dù không xác định được điều kiện bảo đảm quyền lợi của các con trong việc nuôi con của chị Tr hay anh Ch là đảm bảo hơn nhưng từ khi sinh ra và lớn lên cho đến khi ly thân, anh Ch không còn thường xuyên sinh sống cùng vợ, con, không thực hiện trách nhiệm của người cha đối với con thì chị Tr vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng con nên trong trường hợp này cần thiết giao con của anh chị cho chị Tr nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị Tr là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, Tòa án đã giải thích vì quyền lợi của các con, anh Ch phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi con nhưng vì chị Tr đủ khả năng nuôi dưỡng con chung nên chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng.

[4] Về tài sản: nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tr là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm

là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Mộng Tr với anh Nguyễn Đình Ch.

2. Về con: Giao cho chị Huỳnh Thị Mộng Tr được trực tiếp nuôi con chung của anh chị là Nguyễn Huỳnh An Nh, sinh ngày 15/3/2019. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Mộng Tr chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0001687 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc; chị Tr đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- UBND xã Đắk Liêng;
- VKSND H. Lắc;
- Chi cục THA DS H. Lắc;
- TAND tỉnh (P. GĐKT);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Văn Hưng**